

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SÔNG MIỀN NAM

Địa chỉ: 298 Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.38729.748 Fax: 08.38726.386



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 3 năm 2015



MỤC LỤC

	Trang
I. THÔNG TIN CHUNG.....	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Quá trình hình thành, phát triển của Tổng công ty.....	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
5. Định hướng phát triển.....	6
6. Các rủi ro.....	7
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
2. Tổ chức và nhân sự.....	8
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	11
4. Tình hình tài chính.....	11
5. Cơ cấu cổ đông, thay thế vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	12
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	14
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014.....	14
2. Tình hình tài chính.....	16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.....	17
4. Kế hoạch phát triển trong năm 2014.....	18
5. Giải trình của ban Tổng giám đốc với ý kiến kiểm toán.....	19
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY.....	20
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Cty.....	20
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban TGD Tổng Cty.....	20
3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị.....	21
V. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY.....	21
1. Hội đồng quản trị.....	21
2. Ban kiểm soát.....	25
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD, Ban KS.....	26
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	28
1. Ý kiến kiểm toán.....	28
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm).....	29



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SÔNG MIỀN NAM
Năm 2014

I. THÔNG TIN CHUNG :

1. Thông tin khái quát :

- Tên tiếng Việt : **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SÔNG MIỀN NAM**
- Tên tiếng Anh : **SOUTHERN WATERBORNE TRANSPORT JOINT STOCK CORPORATION**
- Tên viết tắt : **SOWATCO**
- Địa chỉ : 298 Huỳnh Tấn Phát, P. Tân Thuận Tây, Quận 7, Tp.HCM.
- Điện thoại : 84.8. 38.729.748 Fax: 84.8. 38.726.386.
- Vốn điều lệ : 671.000.000.000 đồng
- Tên cổ phiếu : Tổng Công ty Cổ phần Đường sông Miền nam
- Mệnh giá : 10.000đ/cổ phần
- Mã cổ phiếu : SWC
- Số lượng cổ phiếu : 67.100.000 CP
- Website : www.sowatco.com.vn E-mail: sowatco@hcm.vnn.vn

2. Quá trình hình thành, phát triển của Tổng công ty:

Tháng 8/1975, Tổng cục Giao thông vận tải quyết định thành lập Cục Đường sông miền Nam (là tiền thân của Tổng Công ty Đường sông miền Nam) trên cơ sở tiếp quản Nha Thủy vận của chế độ Việt Nam Cộng hoà để thực hiện chức năng làm công tác quản lý Nhà nước và quản lý một số đơn vị trực thuộc. Từ đó đến nay, SOWATCO đã phát triển qua 3 giai đoạn chính như sau:

▪ **Giai đoạn 1975 đến tháng 8/1996:**

Ngày 09/08/1975 tại Quyết định số 32-QĐ/TC, Tổng Cục Giao thông vận tải thành lập Cục Đường sông miền Nam. Sau đó, Tổng Công ty Đường sông miền Nam đã phát triển qua các tên gọi khác nhau như Phân Cục Đường sông (ngày 06/8/1976), Xí nghiệp Liên hợp Vận tải sông Cửu Long (ngày 30/01/1979), Liên hiệp các Xí nghiệp Vận tải Đường sông số 2 (ngày 15/12/1984), Tổng Công ty Vận tải đường thủy II (ngày 28/02/1992) và Công ty Vận Tải đường thủy II (ngày 14/09/1993).

▪ **Giai đoạn 1996 đến tháng 6/2003:**



Thực hiện Quyết định 90/TTg ngày 07/03/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập một số doanh nghiệp Nhà nước có đủ vốn, năng lực, tài sản và phương tiện, đủ điều kiện để trở thành các Công ty mạnh, Bộ Giao thông vận tải đã có Quyết định số 2124/QĐ-TCCB-LĐ ngày 13/8/1996 về việc thành lập Tổng Công ty Đường sông miền Nam hoạt động theo mô hình Tổng Công ty 90 với quy mô gồm Cơ quan Tổng Công ty, 5 Công ty thành viên hạch toán độc lập và 5 đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc.

▪ **Giai đoạn từ tháng 6/2003 đến nay:**

- Ngày 26/05/2003 tại Quyết định số 94/2003/QĐ-TTg, Tổng Công ty Đường sông miền Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án thí điểm chuyển Tổng Công ty sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ – Công ty con, theo đó tại thời điểm thành lập Tổng Công ty gồm Công ty mẹ, 5 Công ty con (là các công ty cổ phần) và 3 Công ty liên doanh với nước ngoài.

- Ngày 26/6/2003 Bộ Giao thông vận tải đã có Quyết định số 1863/QĐ-BGTVT thành lập Công ty mẹ Tổng Công ty Đường sông miền Nam (SOWATCO). Tổng Công ty gồm Công ty mẹ, 5 Công ty con (là các công ty cổ phần), 3 Công ty liên doanh với nước ngoài và 3 Công ty liên kết.

- Ngày 04/7/2008 tại Quyết định số 854/QĐ-TTg, Tổng công ty Đường sông Miền nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án Cổ phần hóa.

- Ngày 09/6/2009 Tổng công ty Đường sông Miền nam chính thức chuyển thành Tổng công ty Cổ phần Đường sông Miền nam. Tổng công ty Cổ phần Đường sông Miền nam gồm 3 Công ty con (là các Công ty cổ phần), 2 Công ty liên doanh với nước ngoài và 2 Công ty liên kết.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh chính:

Tổng công ty có chức năng kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103013615 cấp lần đầu ngày 09/6/2009, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300447173 cấp ngày 26/04/2012 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh:

- + Đóng tàu và cầu kiện nổi.
- + Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).
- + Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Mua bán mũ bảo hiểm).



- + Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- + Bốc xếp hàng hóa
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
- + Cung ứng và quản lý người lao động
- + Giáo dục nghề nghiệp
- + Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí, và các sản phẩm liên quan chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng, dầu, dầu nhờn, mua bán nước giải nhiệt động cơ, mua bán than đá.

b. Địa bàn kinh doanh chính:

Tổng công ty cung cấp các loại dầu nhờn, nước giải nhiệt động cơ, mũ bảo hiểm cho các head của honda và các đại lý bán lẻ trên cả nước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị:

Tổng công ty thực hiện mô hình quản trị của một công ty đại chúng chưa niêm yết chứng khoán theo quy định luật doanh nghiệp và luật chứng khoán bao gồm:

- Các cổ đông công ty
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc
- Các cán bộ quản lý

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Tổng giám đốc
- Phòng nhân sự hành chính
- Phòng tài chính kế toán
- Phòng kỹ thuật
- Phòng kinh doanh thương mại
- Phòng khai thác vận tải và dịch vụ hàng hải
- Phòng khai thác cảng
- Phòng rủi ro
- Phòng pháp chế

c. Các công ty con, công ty liên kết, liên doanh:



Stt	Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực KD chính	Vốn điều lệ thực góp (Trđ)	Tỷ lệ T.cty (%)
1	Cty CP X.lắp Công trình	202 Lê lai, Q.1, TP.HCM	Xây dựng	4.410	70%
2	Cty CP DV XD và Cơ khí Đường thủy M.Nam	59 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, TP.HCM	Tư vấn thiết kế	345	51%
3	Cty CP Đóng mới và SC P. tiện thủy Cần thơ	77 Trần Phú, TP.Cần Thơ	Đóng tàu	3.033	70%

Stt	Tên công ty liên kết	Địa chỉ	Lĩnh vực KD chính	Vốn điều lệ thực góp (Trđ)	Tỷ lệ T.cty (%)
1	Cty CP Xây lắp Công trình và Thương mại 747	161/1 Trường Chinh, TP.Vinh, T. Nghệ An	Xây dựng	3.561	49%
2	Cty CP DV Tổng hợp Đường thủy Miền nam	38 Tôn thuyết thuyết, Quận 4, TP.HCM	Vận tải thủy	3.039	26,27%

Stt	Tên công ty liên doanh	Địa chỉ	Lĩnh vực KD chính	Vốn điều lệ thực góp (Trđ)	Tỷ lệ T.cty (%)
1	Cty Liên Doanh Phát triển Tiếp Vận số 1	Đường A5, P. Tân thuận, Q.7, TP.HCM	Khai thác cảng	269.773	37%
2	Cty Liên doanh Keppel Land Watco	Lê Lợi, Q.1, TP.HCM	Thuê địa ốc	320.184	16%

5. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty:

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo và giám sát ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức thực hiện các mức chỉ tiêu ngân sách hàng năm.
- Chủ động phối hợp và liên kết với các đối tác trong – ngoài nước để phát huy hết thế mạnh cơ sở hạ tầng và thiết bị của Sowatco để đem lại hiệu quả cao nhất.

004
G
O
P
Đ
N
Đ
P



- Xác định mục tiêu và chiến lược kinh doanh của sowatco là phát triển dịch vụ Logistics tại thị trường khu vực cảng Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía nam Việt Nam.

- Tăng cường năng lực khai thác cảng Long Bình, đặt biệt chú trọng ICD Long Bình nhằm hoàn thiện qui trình logistic, đây là chiến lược mà sowatco sẽ thực hiện.

- Tập trung huấn luyện đội ngũ tiếp thị và bán hàng khối dầu nhờn nhằm tăng năng suất và hiệu quả của loại hình này

- Kiên quyết thực hiện các biện pháp mạnh mẽ trong công tác quản lý điều hành, từng bước nâng cao trách nhiệm mỗi bộ phận trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tái cấu trúc nguồn lực phù hợp với từng g/đoạn phát triển để đạt mục tiêu đề ra.

- Phát triển gắn liền với quản trị rủi ro

- Nghiên cứu các biện pháp huy động vốn phù hợp với nhu cầu vốn cho mục tiêu phát triển của từng giai đoạn nhằm cơ cấu nguồn vốn và sử dụng hiệu quả nguồn vốn.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Tổng công ty:

Sản phẩm của Tổng công ty được các cơ quan kiểm định quốc tế chứng nhận đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội và sức khỏe cộng đồng.

6. Các rủi ro: không có

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu (Số liệu hợp nhất)	ĐVT	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	% thực hiện KH
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	485.140	521.129	107,42%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	26.714	48.792	182,64%

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 đạt kết quả tốt so với kế hoạch đề ra. Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đều vượt mức kế hoạch của đại hội đồng cổ đông giao cụ thể: Tổng doanh thu năm 2014 đạt 521.129 triệu đồng bằng 107,42% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận thực hiện trước thuế của Tổng công ty đạt 48.792 triệu đồng bằng 182,64% so với kế hoạch.

47
ÔNG
HẢI
SỐ
NA
HỒ



2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách ban điều hành:

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1. Ông Nguyễn Hữu Phước + Giới tính: + Ngày tháng năm sinh: + Nơi sinh: + Quốc tịch: + Trình độ chuyên môn: + Chức vụ công tác tại Tổng công ty: + Số cổ phiếu sở hữu đại diện nhà nước, tỷ lệ sở hữu: + Số cổ phiếu sở hữu cá nhân, tỷ lệ sở hữu:	Nam 28/03/1955 Đồng Tháp Việt Nam Kỹ sư cơ khí Chủ tịch hội đồng quản trị (miễn nhiệm từ ngày 09/9/2014) CP 14.894.800, chiếm 22,1979 % vốn điều lệ CP 12.500, chiếm 0,018% vốn điều lệ
2. Ông Trương Quốc Hưng + Giới tính + Ngày tháng năm sinh + Nơi sinh + Quốc tịch + Trình độ chuyên môn + Chức vụ công tác tại Tổng công ty + Số cổ phiếu sở hữu đại diện nhà nước, tỷ lệ sở hữu: + Số cổ phiếu sở hữu cá nhân, tỷ lệ sở hữu:	Nam 11/11/1957 Bình Dương Việt Nam Thạc sĩ QTKD, cử nhân kế toán Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT CP 14.890.300, chiếm 22,1912% vốn điều lệ CP 2.600, chiếm 0,0038% vốn điều lệ
3. Ông Tô Hữu Hùng + Giới tính + Ngày tháng năm sinh + Nơi sinh + Quốc tịch + Trình độ chuyên môn	Nam 16/04/1968 Sài Gòn Việt Nam Thạc sĩ QTKD, kỹ sư kinh tế vận tải biển

CHỨNG
M
V
G
T
/



+ Chức vụ công tác tại Tổng công ty + Chức vụ công tác tại tổ chức khác: + Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu	Phó Tổng giám đốc Không có CP 11.600, chiếm 0,0173% vốn điều lệ
4. Ông Trịnh Văn Quý + Giới tính + Ngày tháng năm sinh + Nơi sinh + Quốc tịch + Trình độ chuyên môn + Chức vụ công tác tại Tổng công ty + Chức vụ công tác tại tổ chức khác: + Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu	Nam 15/5/1975 Nam Định Việt Nam Cử nhân kế toán Giám đốc tài chính Không có CP 1.100, chiếm 0,0016% vốn điều lệ

b. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Căn cứ theo nghị quyết số 173/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/9/2014 của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Ban điều hành Tổng công ty có sự thay đổi như sau:

- Ông Nguyễn Hữu Phước sẽ thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 09/9/2014
- Ông Đinh Việt Tùng được bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 09/9/2014
- Ông Tô Hữu Hùng được bổ nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 09/9/2014

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1. Ông Đinh Việt Tùng + Giới tính: + Ngày tháng năm sinh: + Nơi sinh: + Quốc tịch: + Trình độ chuyên môn: + Chức vụ công tác tại Tổng công ty: + Số cổ phiếu sở hữu đại diện nhà nước, tỷ lệ sở hữu: + Số cổ phiếu sở hữu cá nhân, tỷ lệ sở hữu:	Nam 30/10/1974 Sơn La Việt Nam Cử nhân luật, Thạc sỹ kinh tế Chủ tịch hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 09/9/2014) CP 14.894.800, chiếm 22,1979 % vốn điều lệ Không có



<p>2. Ông Trương Quốc Hưng</p> <ul style="list-style-type: none">+ Giới tính+ Ngày tháng năm sinh+ Nơi sinh+ Quốc tịch+ Trình độ chuyên môn+ Chức vụ công tác tại Tổng công ty+ Số cổ phiếu sở hữu đại diện nhà nước, tỷ lệ sở hữu:+ Số cổ phiếu sở hữu cá nhân, tỷ lệ sở hữu:	<p>Nam</p> <p>11/11/1957</p> <p>Bình Dương</p> <p>Việt Nam</p> <p>Thạc sĩ QTKD, cử nhân kế toán</p> <p>Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT</p> <p>CP 14.890.300, chiếm 22,1912% vốn điều lệ</p> <p>CP 2.600, chiếm 0,0038% vốn điều lệ</p>
<p>3. Ông Tô Hữu Hùng</p> <ul style="list-style-type: none">+ Giới tính+ Ngày tháng năm sinh+ Nơi sinh+ Quốc tịch+ Trình độ chuyên môn+ Chức vụ công tác tại Tổng công ty+ Chức vụ công tác tại tổ chức khác:+ Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu	<p>Nam</p> <p>16/04/1968</p> <p>Sài Gòn</p> <p>Việt Nam</p> <p>Thạc sĩ QTKD, kỹ sư kinh tế vận tải biển</p> <p>Phó Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 09/9/2014)</p> <p>Không có</p> <p>CP 11.600, chiếm 0,0173% vốn điều lệ</p>
<p>4. Ông Trịnh Văn Quý</p> <ul style="list-style-type: none">+ Giới tính+ Ngày tháng năm sinh+ Nơi sinh+ Quốc tịch+ Trình độ chuyên môn+ Chức vụ công tác tại Tổng công ty+ Chức vụ công tác tại tổ chức khác:+ Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu	<p>Nam</p> <p>15/5/1975</p> <p>Nam Định</p> <p>Việt Nam</p> <p>Cử nhân kế toán</p> <p>Giám đốc tài chính</p> <p>Không có</p> <p>CP 1.100, chiếm 0,0016% vốn điều lệ</p>



c. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách người lao động:

Cơ cấu CBCNV (Cty mẹ)	Số lượng CBCNV tại 31/12/2014 (người)
1. Trên đại học (Thạc sĩ)	04
2. Đại học	58
3. Cao đẳng	05
4. Trung cấp	20
5. Trung học dạy nghề	264
6. Lao động phổ thông	100
Tổng cộng	451

- Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2014 đạt 7.600.000 đồng/người/tháng.

- Tổng công ty đã áp dụng quy chế tiền lương để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động đối với Tổng công ty, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động để giảm bớt giờ làm đem lại hiệu quả cao. Việc chi trả lương cho người lao động đúng thời gian quy định mỗi tháng 2 kỳ vào giữa mỗi tháng và cuối mỗi tháng.

- Các chính sách về tiền thưởng như thưởng nhân dịp tết, thưởng thi đua, thưởng tháng 13, thưởng sáng kiến, thưởng tiết kiệm, thưởng động viên sản xuất... được Tổng công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động.

- Các chế độ chính sách về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động, đào tạo được Tổng công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn: không có

b. Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:



Chỉ tiêu hợp nhất	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	% tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	Tr.đ	1.311.295	1.104.017	-15,81%
Doanh thu thuần	Tr.đ	1.068.869	521.129	-51,24%
Lợi nhuận từ HĐ SXKD	Tr.đ	40.628	29.556	-27,25%
Lợi nhuận khác	Tr.đ	861	1.995	231,7%
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	41.567	48.792	17,38%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	37.221	45.508	22,26%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	1,43	2,24	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1,26	2,10	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,31	0,16	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,44	0,19	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	lần	16,60	28,94	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,78	0,44	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số LNST/DT thuần	lần	0,04	0,09	
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	lần	0,04	0,05	
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	lần	0,03	0,04	
+ Hệ số LN HĐ SXKD/DT thuần	lần	0,04	0,06	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**a. Cổ phần tại 31/12/2014:**



- Tổng số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 67.100.000 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu phổ thông: 67.100.000 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu ưu đãi, khác: 0
 - + Cổ phiếu được chuyển nhượng tự do: 67.100.000 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

b. Cơ cấu cổ đông:

- Thông tin chung về cơ cấu cổ đông tại 31/12/2014:

Stt	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Trong nước			
1	Nhà nước	01	44.675.400	66,58%
2	CBCNV và Cá nhân ngoài công ty	448	1.964.600	2.93%
3	Tổ chức	03	460.000	0.69%
II	Nước ngoài			
1	Tổ chức	01	20.000.000	29.80%
	Tổng cộng	453	67.100.000	100%

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng cty Đầu tư & Kinh Doanh Vốn Nhà Nước	Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu giấy, TP Hà Nội	44.675.400	66,58%
2	Cube Securities Limited	87 Mary Street, George Town, Grand Cayman	20.000.000	29,8%
	Tổng cộng		64.675.400	96,38%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e. Các chứng khoán khác: không có



III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2014:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu hợp nhất	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	So sánh (%) TH-2014/ TH-2013	So sánh (%) TH-2014/ KH-2014
Tổng doanh thu	1.068.869	485.140	521.129	-51,24%	107,42%
LN trước thuế	41.568	26.714	48.792	117,38%	182,64%

- Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2014 đã hoàn thành so với kế hoạch đề ra. Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đều vượt mức kế hoạch của đại hội đồng cổ đông giao cụ thể: Tổng doanh thu năm 2014 đạt 521.129 triệu đồng bằng 107,42% so với kế hoạch năm và giảm 51,24% so với cùng kỳ. Lợi nhuận thực hiện trước thuế của Tổng công ty đạt 48.792 triệu đồng bằng 182,64% so với kế hoạch và tăng 117,38% so với cùng kỳ năm trước.

- Nguyên nhân tổng doanh thu giảm năm 2014 giảm so với năm 2013 là:

+ Công ty mẹ đạt 481,1 tỉ đồng bằng 107,7% kế hoạch và bằng 47,2% so với thực hiện năm 2013. Nguyên nhân chính là doanh thu của Khối Kinh doanh thương mại giảm xấp xỉ 70% so với thực hiện năm 2013. Các khối khác mặc dù có tăng trưởng nhưng không đáng kể vì đã đạt đến ngưỡng công suất khai thác về cơ sở hạ tầng cũng như năng lực phương tiện – thiết bị.

+ Các Công ty Con đạt 34,7 tỉ đồng bằng 90,5% kế hoạch năm và bằng 91,3% so với thực hiện năm 2013.

Cụ thể :

1. Khối Kinh doanh thương mại :

+ Sản lượng dầu nhờn đạt 3.715.720 lít bằng 221,5% so với kế hoạch và bằng 27,7% so với thực hiện năm 2013. Sản lượng nón bảo hiểm đạt 142.503 cái bằng 51,3% so với kế hoạch và bằng 45,2% so với thực hiện năm 2013. Sản lượng bình ắc qui đạt 237.126 cái bằng 57,3% so với kế hoạch. Sản lượng lốp xe đạt 115.462 cái bằng 68,8% so với kế hoạch.



+ Tổng doanh thu khối kinh doanh thương mại đạt 323,1 tỉ đồng bằng 104,2% so với kế hoạch và bằng xấp xỉ 30% so với thực hiện năm 2013. Năm 2014 chính thức chấm dứt phân phối dầu nhớt Honda từ Tháng 8.

2. Khối Khai thác Cảng :

+ Sản lượng xếp dỡ hàng hóa trong năm 2014 :

□ Tấn thông qua : 1.247.156 TTQ đạt 81,2% so với kế hoạch và bằng 85,6% so với thực hiện năm 2013.

□ Tấn bốc xếp : 1.333.784 TBX đạt 83,8% so với kế hoạch và bằng 85,8% so với thực hiện năm 2013.

+ Nguyên nhân chính Khối Khai thác Cảng không đạt kế hoạch sản lượng là do sản lượng bốc xếp gạo xuất khẩu giảm khoảng 320.000 tấn so với kế hoạch đề ra. Riêng Cảng Long Bình tăng 3% so với kế hoạch sản lượng.

+ Doanh thu khối khai thác Cảng năm 2014 đạt 51,3 tỉ đồng bằng 101,3% so với kế hoạch và bằng 98,5% so với thực hiện năm 2013. Trong đó Cảng Long Bình đạt 45,4 tỉ đồng tăng 21,4% so với kế hoạch.

+ Liên kết ICD Phước Long khai thác kinh doanh depot chứa container rỗng tại Kho Tiếp vận SOWATCO. Doanh thu trong năm đạt 5.8 tỉ đồng bằng 190% so với kế hoạch và tăng 56,8% so với thực hiện năm 2013.

3. Khối vận tải và dịch vụ hàng hải :

+ Sản lượng - doanh thu vận chuyển container và các dịch vụ nhà thầu của SOWATCO tăng 36,5% so với kế hoạch và tăng 11,7% so với thực hiện năm 2013 do sản lượng thông qua VICT tăng.

+ Doanh thu lai dắt tàu biển đạt 12,2 tỉ đồng và tăng 13% so với kế hoạch.

+ Bến Phao SOWATCO trong năm khai thác 48,1% kế hoạch do không có tàu và phụ thuộc nhiều vào các tàu gạo xuất khẩu.

4. Khối công nghiệp đóng mới và sửa chữa phương tiện thủy :

+ Nhà máy SOWATCO Shipyard thuộc Công ty mẹ trong năm nguồn hàng không ổn định. Sản lượng thực hiện 13,8 tỉ đồng tăng 11,4% so với kế hoạch và bằng 97% so với thực hiện năm 2013. Doanh thu năm 2014 đạt 9,2 tỉ đồng tăng 86,6% kế hoạch năm và bằng 86% so với thực hiện năm 2013. Hiệu quả kinh doanh của Nhà máy SOWATCO Shipyard vẫn còn thấp.

+ Công ty Cổ phần Đóng mới và Sửa chữa Phương tiện thủy Cần Thơ vẫn là một năm gặp nhiều khó khăn. Kế hoạch di dời đến địa điểm mới của Công ty chưa triển khai



thực hiện và không ổn định. Nguồn hàng chủ yếu là đóng mới và sửa chữa các phương tiện nhỏ. Doanh thu đạt 4,9 tỉ đồng tăng 58% so với kế hoạch và tăng 63,3% so với thực hiện năm 2013.

5. Khối Xây dựng và tư vấn thiết kế :

+ Trong bối cảnh Nhà nước cắt giảm đầu tư công, Công ty Cổ phần Xây lắp Công trình đã không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, nhưng vẫn đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận và mức cổ tức theo Nghị quyết nhờ kinh doanh các loại hình khác.

+ Với lĩnh vực tư vấn thiết kế của Công ty Cổ phần Dịch vụ Xây dựng và Cơ khí Đường thủy miền Nam, cũng do Nhà nước cắt giảm đầu tư công nên nhiều Dự án phải dừng lại. Do vậy đã ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận của Doanh nghiệp.

6. Khối Xuất khẩu Lao động :

+ Trung tâm Xuất khẩu Lao động Hà Nội thuộc Công ty mẹ : Có sự tăng trưởng đáng kể so với kế hoạch nhờ Trung tâm tiếp tục duy trì và đẩy mạnh việc xuất khẩu thuyền viên đánh cá sang Hàn Quốc.

+ Doanh thu trong năm 2014 đạt 9,6 tỉ đồng bằng 2,1 lần kế hoạch năm và tăng 35% so với thực hiện năm 2013. Trong năm Trung tâm đã đưa đi được 327 người.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu hợp nhất	Số cuối năm	Số đầu năm	Chênh lệch Giá trị	Chênh lệch %
A – Tài Sản Ngắn Hạn	270.767	490.181	(219.414)	(44,76)%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	158.612	249.928	(91.316)	(36,54)%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	67.100	52.550	14.550	127,69%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	27.218	126.649	(99.431)	(78,51)%
IV. Hàng tồn kho	16.187	59.166	(42.979)	(72,64)%
V. Tài sản ngắn hạn khác	1.650	1.888	(238)	(12,6)%
B – Tài Sản Dài Hạn	833.250	821.114	12.136	101,48%
I. Các khoản phải thu dài	0	0	0	0%



hạn				
II. Tài sản cố định	209.779	222.357	(12.578)	(5,66)%
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	617.042	590.819	26.223	104,43%
IV. Tài sản dài hạn khác	6.429	6.168	261	104,23%
Tổng cộng tài sản	1.104.017	1.311.295	(207.278)	(15,81)%

b. Tình hình nợ phải trả, nguồn vốn:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu hợp nhất	Số cuối năm	Số đầu năm	Chênh lệch Giá trị	Chênh lệch %
A – Nợ phải trả	174.096	403.230	(229.134)	(56,82)
I. Nợ ngắn hạn	120.984	341.214	(220.230)	(64,54)%
II. Nợ dài hạn	53.112	62.016	(8.904)	(14,35)%
B – Vốn chủ sở hữu	926.428	904.568	21.860	2,42%
I. Vốn chủ sở hữu	926.428	904.568	21.860	2,42%
C – Lợi ích cổ đông thiểu số	3.493	3.497	(4)	(0,11)%
Tổng cộng nguồn vốn	1.104.017	1.311.295	(207.278)	(15,81)%

- Nợ phải trả của Tổng công ty cuối năm giảm gần 229,1 tỷ đồng tương đương giảm 56,8%, tương ứng với việc tài sản lưu động giảm và vốn chủ tăng lên.

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (khả năng thanh toán hiện hành) của Tổng công ty tăng so với năm trước đạt 2,24 lần (năm trước là 1,43 lần) đảm bảo mức độ an toàn đối với hoạt động của Tổng công ty. Hiện các khoản nợ của Tổng công ty luôn được thanh toán đúng kỳ hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- + Tổng công ty ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý doanh nghiệp.
- + Quản lý chặt chẽ hoạt động tài chính – kế toán để tăng hiệu quả đồng vốn, giảm chi phí và tránh chiếm dụng vốn trong khâu bán hàng.
- + Sắp xếp lại nhân sự, nâng cao năng lực quản trị.
- + Thực hiện tốt chính sách đối với khách hàng: chọn lọc những khách hàng có uy tín và năng lực làm đối tác, thực hiện chính sách giao dịch với khách hàng một cách có chọn lọc và thắt chặt các điều khoản thanh toán để duy trì hoạt động kinh doanh được



ổn định, hạn chế thấp nhất rủi ro về tài chính. Đồng thời cải tiến các phương thức giao dịch theo hướng tạo thuận lợi cho khách hàng.

+ Tăng cường giám sát việc thực hiện quy chế, nội quy, kỷ luật lao động, thời gian làm việc... của các phòng ban và của toàn thể cán bộ nhân viên Tổng công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2015:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, kế hoạch thực hiện nhiệm kỳ II của Hội đồng Quản trị mới và kết quả đã đạt được trong những năm vừa qua, với thực lực hiện có của Tổng công ty cùng với việc xem xét đánh giá những yếu tố khó khăn và giải pháp sắp tới. Tổng công ty đã xây dựng một số chỉ tiêu dự toán ngân sách năm 2015 theo 02 phương án như sau:

a. Phương án 1: Trong năm 2015 khi không thoái vốn được Liên doanh Keppel Land – Watco :

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ Tiêu hợp nhất	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Tỉ lệ %
1	Doanh thu và thu khác	521.129	275.619	(47,11)%
2	Lợi nhuận trước thuế	48.792	25.554	(47,63)%

b. Phương án 2: Trong năm 2015 thoái vốn thành công Liên doanh Keppel Land – Watco :

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ Tiêu hợp nhất	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Tỉ lệ %
1	Doanh thu và thu khác	521.129	390.692	(25,03)%
2	Lợi nhuận trước thuế	48.792	136.627	280%

*. Khó khăn:

Nền kinh tế tiếp tục được dự báo sẽ còn nhiều khó khăn biến động và phục hồi chậm.

Đối với Công ty Me :

+ Khối kinh doanh thương mại (phân phối dầu nhờn cho đối tác Nhật Bản Honda) đã chấm dứt. Sowatco đang cố gắng tìm kiếm và triển khai thêm một số mặt hàng mới nhưng không đạt được kết quả như mong muốn.

+ Chi phí sửa chữa phương tiện thủy tăng do tuổi đời của đội tàu cao. Tuổi đời bình quân đội tàu là 13 năm.



+ Doanh thu xếp dỡ tại hệ thống Phao đối với mặt hàng gạo xuất khẩu hàng bao giảm do Chủ hàng đang có xu hướng đóng gạo bao vào container để xuất khẩu nhằm đảm bảo chất lượng và an toàn cũng đã ảnh hưởng đến sản lượng bốc xếp gạo giảm.

+ Cảng Long Bình hiện khai thác với 50% diện tích chủ yếu các mặt hàng rời với nguồn hàng không ổn định, có đơn giá thấp nhưng vẫn phải chịu chi phí khấu hao và tiền thuê đất cho 100% diện tích.

+ Thời gian khai thác thực tế trong năm tại Nhà máy Sowatco Shipyard chỉ đạt 75% (09/12 tháng) do chế độ triều cường gây ngập mặt bằng và nguy hiểm cho công nhân lao động.

+ Do cơ quan đăng kiểm siết chặt các tiêu chuẩn kỹ thuật của đăng kiểm để đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nên chi phí sửa chữa và đăng kiểm đều tăng, dẫn đến giá thành vận tải tăng.

+ Tiền thuê đất tăng 02 lần do thực hiện chính sách điều chỉnh đơn giá thuê đất của Chính quyền địa phương.

Đối với các Công ty Con :

+ Nguồn vốn kinh doanh nhỏ, thiếu năng lực cạnh tranh trong tình hình kinh doanh hiện nay.

+ Hiệu quả kinh doanh còn thấp.

b. Giải pháp:

- Tăng cường công tác tiếp thị, thương vụ và tìm kiếm những mặt hàng thay thế để bù đắp phần kinh doanh sụt giảm trong năm 2014.

- Soát xét lại các quy chế, Quyết định và các định mức đã ban hành để có những thay đổi hoặc điều chỉnh phù hợp với cơ chế quản lý mới.

- Tiết giảm các khoản chi phí không cần thiết, kiểm soát tốt giá thành và quản lý chặt chẽ các khoản công nợ bên ngoài cũng như nội bộ, đảm bảo tính thanh khoản để giảm chi phí tài chính,

- Tổng cty sẽ luôn theo sát diễn biến thị trường kịp thời đưa ra phương pháp giải quyết tối ưu nhất nhằm quản lý s/xuất tốt. Bên cạnh đó là việc cải tiến công nghệ, nâng cao kỹ thuật triệt để thực hành tiết kiệm giảm thiểu chi phí, đồng thời không ngừng nâng cao trình độ nguồn nhân lực, phát huy hết khả năng để hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

5. Giải trình của Ban tổng giám đốc với ý kiến kiểm toán: không có





IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty:

a. Về kết quả sản xuất kinh doanh:

Tình hình kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 đã hoàn thành so với kế hoạch đề ra. Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đều vượt mức kế hoạch của đại hội đồng cổ đông giao cụ thể: Tổng doanh thu năm 2014 đạt 521.129 triệu đồng bằng 107,42% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận thực hiện trước thuế của Tổng công ty đạt 48.792 triệu đồng bằng 182,64% so với kế hoạch.

b. Về tổ chức nhân sự và chế độ chính sách tiền lương:

- Tổng công ty luôn chú trọng công tác đào tạo, tuyển dụng bổ sung đầu đủ nhân lực cho hoạt động, bổ nhiệm các vị trí quản lý cho các phòng ban.

- Tổng công ty luôn chăm lo đến đời sống cán bộ công nhân viên, đảm bảo công ăn việc làm đều đặn cho cán bộ công nhân viên chức. Chính sách lương thưởng đều được thực hiện đầy đủ theo quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị ban hành.

c. Về công tác đoàn thể và xã hội:

- Tổng công ty luôn chú trọng và khuyến khích các hoạt động của Công đoàn và đoàn thanh niên trong Tổng công ty trong các hoạt động chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên; các phong trào thi đua; các phong trào thể thao quần chúng...

- Tổng công ty cũng dành 1 phần kinh phí tham gia các hoạt động xã hội như tặng nhà tình nghĩa, hỗ trợ người nghèo,...

d. Về quan hệ cổ đông và nhà đầu tư:

- Công ty thực hiện việc công bố thông tin của Công ty chưa niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Các thông tin được cung cấp đầy đủ kịp thời đúng quy định

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban tổng đốc:

- Trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh đạt được năm 2014, Ban tổng giám đốc và Hội đồng quản trị Tổng công ty đã hoàn thành được nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao cho cụ thể:

- Ban Tổng giám đốc công ty đã tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung của nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty đến từng cán bộ quản lý,

330C
ÔNG
CỔ
ĐUỠ
MII
7-7



phòng ban và thực hiện nghiêm túc các quyết định và nghị quyết của Hội đồng quản trị để mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty trong năm 2014.

- Giám sát chặt chẽ quá trình sản xuất, kinh doanh đảm bảo chất lượng và giảm chi phí trong kinh doanh.

- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, tuân thủ các quy chế nội bộ mà hội đồng quản trị đã ban hành trong điều hành sản xuất kinh doanh.

- Chủ động thực hiện việc đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, xây dựng hình ảnh Tổng công ty đối với khách hàng, chủ động làm việc với khách hàng để điều chỉnh tăng hoặc giảm giá bán khi chi phí nhiên liệu đầu vào tăng hoặc giảm giá nhằm đảm bảo lợi nhuận của Tổng công ty gắn liền với lợi ích của khách hàng.

- Thực hiện việc đào tạo nguồn nhân lực cho Tổng công ty, thực hiện tốt công tác phân phối tiền lương, tiền thưởng đảm bảo thu nhập cho người lao động.

- Nâng cao tinh thần đoàn kết của tập thể cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty, đặc biệt chú trọng tinh thần hợp tác của các cán bộ công nhân viên có trình độ quản lý tốt, có kinh nghiệm am hiểu nhiều trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chuyên ngành.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

- Xây dựng chiến lược Tổng cty, tổ chức bộ máy quản trị rủi ro trong Tổng cty.
- Thực hiện việc tái cấu trúc Tổng cty để phù hợp với từng giai đoạn phát triển.
- Nghiên cứu và phát triển các biện pháp huy động vốn phù hợp với nhu cầu vốn cho mục tiêu phát triển của từng giai đoạn nhằm cơ cấu nguồn vốn và sử dụng hiệu quả vốn.

- Chỉ đạo ban Tổng giám đốc thường xuyên quan tâm đến công tác nguồn nhân lực đào tạo và tuyển dụng; công tác thị trường; công tác quản lý tài chính; vốn và dòng tiền; công tác quản trị rủi ro công ty. Đặc biệt quan tâm đến công tác đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để phù hợp với định hướng phát triển mới.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

442
CỘNG
HỘI
NG
HỘI
PH



Stt	Danh sách tóm tắt	Thông Tin
1	Họ và tên người đại diện	Đình Việt Tùng
	Ngày tháng năm sinh	30/10/1974
	Tổng số cổ phần nhà nước được ủy quyền đại diện tại Tổng cty	14.894.800 cổ phần
	Chức vụ	Chủ tịch HĐQT
	Quyết định giao quyền đại diện vốn nhà nước tại Tcty (số, ngày, tháng của văn bản)	Số: 447/QĐ-ĐTKDV, ngày 05 tháng 9 năm 2014
2	Họ và tên người đại diện	Trương Quốc Hưng
	Ngày tháng năm sinh	11/11/1957
	Tổng số cổ phần nhà nước được ủy quyền đại diện tại doanh nghiệp	14.894.300 cổ phần
	Chức vụ tại doanh nghiệp	Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT
	Quyết định giao quyền đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp (số, ngày, tháng của văn bản)	Số: 447/QĐ-ĐTKDV, ngày 05 tháng 9 năm 2014
3	Họ và tên người đại diện	Tô Hữu Hùng
	Ngày tháng năm sinh	16/4/1968
	Tổng số cổ phần nhà nước được ủy quyền đại diện tại doanh nghiệp	14.894.300 cổ phần
	Chức vụ tại doanh nghiệp	Phó.TGD, Ủy viên HĐQT
	Quyết định giao quyền đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp (số, ngày, tháng của văn bản)	Số: 447/QĐ-ĐTKDV, ngày 05 tháng 9 năm 2014

- Cổ phiếu đại diện sở hữu:

+ Ông Đình Việt Tùng, Ông Trương Quốc Hưng, Ông Tô Hữu Hùng cùng đại diện sở hữu cổ phiếu cho Tổng công ty số lượng 44.684.400 cổ phiếu, chiếm 66,58% vốn điều lệ.

+ Ông Holland Patrick Thomas đại diện sở hữu cho công ty Cube số lượng 20.000.000 cổ phiếu, chiếm 29,8% vốn điều lệ.

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:



+ Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành gồm 3 thành viên: Ông Đinh Việt Tùng, Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc và Ông Holland Patrick Thomas.

+ Thành viên Hội đồng quản trị điều hành gồm 2 thành viên: Ông Trương Quốc Hưng, Ông Tô Hữu Hùng.

b. Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị: không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty kiểm tra các vấn đề:

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

- Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc đáp ứng yêu cầu về nguồn cho hoạt động của Tổng công ty.

- Kiểm tra thường xuyên việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của nhà nước.

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã tiến hành 02 cuộc họp và ban hành các nghị quyết sau:

Stt	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 90/NQ-CPĐSMN	28/5/2014	- Thông qua đầu tư sửa chữa nâng cấp tuyến đường nội bộ phục vụ kinh doanh tại Cảng Long Bình
1	Số 91/NQ-CPĐSMN	28/5/2014	- Thông qua đầu tư hệ thống phun sương dập bụi và xây dựng địa điểm xịt rửa lốp xe đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường tại cảng long bình.
1	Số 92/NQ-CPĐSMN	28/5/2014	- Thông qua đầu tư phao túi khí phục vụ việc hạ thủy phương tiện đóng mới và sửa chữa tại Nhà máy sowatco shipyard



2	Số 168/NQ-CPĐSMN	08/9/2014	<ul style="list-style-type: none">- Phê chuẩn biên bản họp HĐQT lần thứ 12 vào ngày 28/5/2014.- Thông qua báo cáo kiểm điểm KQKD năm 2013 và tình hình KD 8 tháng 2014- Thông qua báo cáo thường niên và kết thúc nhiệm kỳ I (2009-2014) HĐQT- Thông qua báo cáo thường niên và kết thúc nhiệm kỳ I (2009-2014) BKS- Thông qua dự toán ngân sách và đầu tư năm 2014- Thông qua tờ trình HĐQT chọn cty kiểm toán BCTC năm 2014- Thông qua BCTC đã được kiểm toán năm 2013, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ..- Thông qua tờ trình sửa đổi điều lệ và tổ chức hoạt động.- Thông qua miễn nhiệm các thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ I (2009-2014).
2	Số 169/2014/NQ-HĐQT	09/9/2014	Phê chuẩn nhân sự chủ chốt
2	Số 170/2014/NQ-HĐQT	09/9/2014	Bầu chủ tịch HĐQT trong nhiệm kỳ II
2	Số 171/2014/NQ-HĐQT	09/9/2014	Bổ nhiệm 1 thành viên HĐQT vào chức vụ Tổng giám đốc nhiệm kỳ II
2	Số 173/2014/NQ-ĐHĐCĐ	09/9/2014	<ul style="list-style-type: none">- Phê chuẩn báo cáo thường niên và kết thúc nhiệm kỳ I (2009-2014) HĐQT- Phê chuẩn báo cáo thường niên và kết thúc nhiệm kỳ I (2009-2014)



			<p>BKS</p> <ul style="list-style-type: none">- Phê chuẩn BCTC năm 2013 đã đc kiểm toán.- Phê chuẩn dự toán ngân sách và đầu tư năm 2014- Phê chuẩn và ủy quyền cho HĐQT chọn cty kiểm toán BCTC năm 2014- Phê chuẩn sửa đổi điều lệ và tổ chức hoạt động.- Phê chuẩn miễn nhiệm các TV HĐQT và BKS nhiệm kỳ I (2009-2014).- Phê chuẩn trúng cử các TV HĐQT và BKS nhiệm kỳ II (2014-2019).
--	--	--	---

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: không có

e. Hoạt động của tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

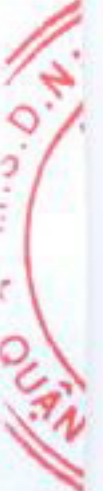
f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Đinh Việt Tùng
- Ông Trương Quốc Hưng
- Ông Tô Hữu Hùng

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1. Ông Phạm Văn Tài + Giới tính + Ngày tháng năm sinh + Nơi sinh	Nam 01/09/1976 Sài Gòn





+ Quốc tịch + Trình độ chuyên môn + Chức vụ công tác tại Tổng công ty + Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu	Việt Nam Cử nhân tài chính nhà nước Trưởng ban kiểm soát, Trưởng phòng KDTM CP 700, chiếm 0,0010% vốn điều lệ
1. Ông Lê Cao Khánh + Giới tính + Ngày tháng năm sinh + Nơi sinh + Quốc tịch + Trình độ chuyên môn + Chức vụ công tác tại Tổng công ty + Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu	Nam 28/7/1980 Hưng yên Việt Nam Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ QTKD Ủy viên ban kiểm soát không
2. Ông De Mecquenem Alexis + Giới tính + Chức vụ công tác tại Tổng công ty	Nam Ủy viên ban kiểm soát

b. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2014:

- Thẩm định báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2014 trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Kiểm tra công nợ và các hợp đồng mua bán
- Kiểm tra chi phí
- Kiểm tra tính tuân thủ các quy định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng công ty.
- Thực hiện chế độ báo cáo quý cho Hội đồng quản trị Tổng công ty trong đó có phân tích, so sánh và đề nghị một số vấn đề liên quan đến tài chính.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo thư mời.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

- a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát năm 2014.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thù lao và các lợi ích khác	Tổng thu nhập
1	Nguyễn Hữu Phước	C.tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 9/9/2014)	552	552
2	Trương Quốc Hưng	Ủy viên	552	552
3	Tô Hữu Hùng	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 09/9/2014)	442	442
4	Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Ủy viên	0	0
5	Holland Patrick Thomas	Ủy viên	0	0
	Tổng cộng		1.546	1.546

BAN KIỂM SOÁT

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thù lao và các lợi ích khác	Tổng thu nhập
1	Phạm Văn Tài	Trưởng BSK	317	317
2	Lê Cao Khánh	Ủy viên (Bổ nhiệm 09/9/2014)	0	0
3	De Mecquenem Alexis	Ủy viên	0	0
	Tổng cộng		317	317

- b. **Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ:** không có
- c. **Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ:** không có
- d. **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Tổng công ty luôn chấp hành các quy định về quản trị công ty theo quy định của nhà nước.

44
CỘ
PH
G S
N N
H C



VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS)

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo Tài chính Hợp nhất của Tổng công ty Cổ Phần Đường Sông Miền Nam (Sowatco), được lập ngày 21/03/2014, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo



Tài chính hợp nhất .

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam (Sowatco) tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (đã được gửi theo link đính kèm: quanlynienyet11@gmail.com; haivan@hnx.vn; congbothongtin@ssc.gov.vn))

Trân trọng ./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2015

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG GIÁM ĐỐC**



TRƯƠNG QUỐC HƯNG

